|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NAM SÁCH**  TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *An Sơn, ngày 5 tháng 8 năm 2022* |

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**TẬP HUẤN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI- LỚP 3**

**(BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU)**

**Người thực hiện: Lương Thị Thu Hiền**

**Tổ 2+ 3 - Trường Tiểu học An Sơn**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SƠN**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**TẬP HUẤN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – LỚP 3**

**(BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU)**

**A. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 “CÁNH DIỀU” MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**I. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3**

-Việc biên soạn SGK **Tự nhiên và Xã hội 3** được biên soạn nhằm bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực khoa học theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018,và được thống nhất ở cả 3 lớp 1, 2, 3.  
- Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực của HS thông qua hệ thống kiến thức tự nhiên, xã hội, thiết thực và hiện đại; chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

1. **Dựa vào các quan điểm xây dựng chương trình:**

* Dạy học tích hợp.
* Dạy học theo chủ đề.
* Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.

1. **Dựa vào mục tiêu chương trình**

Chương trình môn TN&XH góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống;trung thực ,các năng lực chung và năng lực khoa học.

## Dựa vào yêu cầu cần đạt của chương trình

### *Yêu cầu cần đạt về phẩm chất*

Môn TN&XH góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu đã quy định trong Chương trình GDPT tổng thể.

VD\* Tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống;trung thực ,các năng lực chung và năng lực khoa học....

### *Yêu cầu cần đạt về năng lực chung*

Môn TN&XH có nhiệm vụ hình thành và phát triển các năng lực chung cho HS là năng lực tự học và tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1. ***Yêu cầu cần đạt về năng lực khoa học***

Môn TN&XH hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học, bao gồm các thành phần: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

## Dựa vào nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Các bài học trong mỗi chủ đề được sắp xếp dựa trên các mạch nội dung và yêu cầu cần đạt đã được ghi trong Chương trình GDPT tổng thể và Chương trình môn TN&XH 2018.

## II. Một số điểm mới, nổi bật của SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 3

* 1. **Thể hiện được quan điểm dạy học tích hợp**

Mỗi chủ đề, mỗi bài học đều hướng đến việc tích hợp với những vấn đề cấp thiết của xã hội một cách phù hợp:

* Giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống
* Giáo dục an toàn
* Giáo dục sức khoẻ
* Ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai
* Giáo dục bảo vệ môi trường
* Giáo dục tài chính
* Tập trung vào nội dung cơ bản.
* Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.
* Trực quan hóa qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình….
* Đơn giản hóa nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.

## Điểm mới về cấu trúc cuốn sách, chủ đề, bài học

- SGK ***Tự nhiên và Xã hội 3*** gồm 6 chủ đề: *Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khoẻ, Trái Đất và bầu trời*.

- Sách có ba dạng bài học, được chia thành 22 bài mới, 1 bài thực hành và 6 bài ôn tập.

- Các bài học được thiết kế nhiều hoạt động học tập đa dạng, theo hướng mở, phù hợp với trình độ học sinh lớp 3 và được sắp xếp theo tiến trình hướng đến việc tìm hiểu, khám phá, thực hành, vận dụng. Đặc biệt, sách chú trọng **hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào đời sống thực tiễn.**

- Các bài học đều thể hiện rõ nét yêu cầu về đổi mới đánh giá.Hoạt động ***Đánh giá***được thể hiện trong *toàn bộ tiến trình của bài học* thông qua *các câu hỏi và bài tập từ hoạt động gắn kết, khám phá kiến thức mới, luyện tập, thực hành và vận dụng*. Đa số các hoạt động học tập trong SGK ***Tự nhiên và Xã hội 3*** **tạo cơ hội** cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Trong đó, bài Ôn tập chủ đề giúp GV đánh giá được năng lực tư duy logic của HS thông qua sơ đồ hệ thống kiến thức và **đánh giá năng lực giải quyết vấn đề thông qua xử lí tình huống.**

***\* Cấu trúc một bài học*** *:* Các bài học trong SGK TN&XH 3 đều có cấu trúc gồm 3phần:

Tên bài học

Mục “Hãy cùng tìm hiểu về” hoặc “Hãy cùng nhau”

(Được viết ngắn gọn, trả lời cho câu hỏi: Học cái gì?)

**Hoạt động gắn kết - dẫn vào bài học.**

Nội dung chính: viết theo tiến trình hoạt động **Học như thế nào?**

Kết thúc một đon vị nội dung hoặc cả bài -**Kiến thức cốt lõi hoặc** *lời nhắc nhở của con ong*

*Mở rộng bài học \* Em có biết?*

(Được viết theo tiến trình hoạt động, trả lời cho câu hỏi: Học như thế nào?)

- SGK TN&XH 3 có 3 dạng bài học chủ yếu: dạng bài học mới, dạng bài thực hành, dạng bài ôn tập và đánh giá chủ đề.

## Dạng bài học mới

+Hoạt động *khởi động*

+ Hoạt động Khám phá kiến thức mới

+ Hoạt động thực hành

+ Hoạt động vận dụng

Kết thúc mỗi phần hoặc cả bài học được chốt lại bằng *Kiến thức cốt lõi* cần nhớ và (hoặc) lời *hướng dẫn* và *nhắc nhở* của con ong được rút ra từ bài học, góp phần phát triển phẩm chất của HS.

Ở một số bài có mục *Em có biết* giúp HS tìm tòi mở rộng hiểu biết về các kiến thức liên quan; gây hứng thú học tập cho HS.

## Dạng bài thực hành

SGK TN&XH lớp 3 có 1 bài thực hành: Phần nội dung chính của các bài học này bao gồm ba nhóm hoạt động:

**-** Hoạt động *chuẩn bị*

- Hoạt động *quan sát ngoài hiện trường*

- Hoạt động *báo cáo kết quả*

## Dạng bài ôn tập và đánh giá chủ đề

Phần nội dung chính của bài ôn tập và đánh giá chủ đề bao gồm 2 nhóm hoạt động:

- Hoạt động *ôn lại* và *hệ thống hoá* những kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề.

- Hoạt động *thực hành vận dụng* những kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

## 3.Hỗ trợ học sinh hứng thú, tích cực học tập

## Nội dung các bài học được trình bày tinh giản, không cung cấp quá nhiều kiến thức mô tả cần phải ghi nhớ. Ngôn ngữ được sử dụng trong sáng, diễn đạt một cách dễ hiểu, gần gũi, thân thiện; đảm bảo logic khoa học và sư phạm giúp HS chủ động tìm tòi, phát hiện kiến thức mới. Các hình ảnh sinh động, có màu sắc hấp dẫn, kết hợp với các sơ đồ, biểu bảng giúp làm đơn giản hóa những kiến thức khoa học khó hiểu và trừu tượng.

**a.Hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Sách TN&XH 3có 3 dạng bài học đòi hỏi GV phải vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học một cách linh hoạt.

Hầu hết các bài trong SGK TN&XH 3 đều có các hoạt động thực hành và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào đời sống thực tiễn.

## b.Thể hiện được yêu cầu đổi mới đánh giá

Hoạt động *đánh giá* được thể hiện trong toàn bộ tiến trình của bài học thông qua các câu hỏi và bài tập từ hoạt động gắn kết, khám phá kiến thức mới - hình thành kĩ năng, luyện tập và vận dụng.

Đa số các hoạt động học tập trong SGK TN&XH 3 tạo cơ hội cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

Đặc biệt, bài Ôn tập và đánh giá chủ đề giúp GV đánh giá được năng lực tư duy logic của HS thông qua sơ đồ hệ thống kiến thức và đánh giá năng lực giải quyết vấn đề thông qua xử lí tình huống.

## c.Đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học

Sách TN&XH 3 đã đáp ứng được mục tiêu chương trình môn học: “Góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cũng như năng lực khoa học”.

## III. Sách giáo viên môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

## 1. Cấu trúc và cách trình bày kế hoạch bài học

**Tên bài học**

(Thời lượng)

1. **Mục tiêu**

(Dựa vào yêu cầu cần đạt của mạch nội dung tương ứng trong Chương trình)

1. **Đồ dùng, thiết bị dạy học**
2. **Các hoạt động dạy học**

**Mở đầu** (tương ứng với hoạt động gắn kết trong SGK) **Tên đơn vị kiến thức 1** (theo đề mục trong SGK) Hoạt động 1

Hoạt động 2

….

**Tên đơn vị kiến thức 3** (theo đề mục trong SGK) Hoạt động 1

Hoạt động 2

….

1. **Đánh giá**

***Gợi ý phân bổ thời lượng***

Tiết 1: …

Tiết 2: …

Tiết 3: ….

## 2. Cấu trúc và cách trình bày một hoạt động

***Tên hoạt động***

* Mục tiêu
* Cách tiến hành
* Bước 1
* Bước 2

….

**B. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

**1.Hỏi – đáp**

-Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Tuỳ theo yêu cầu sư phạm, GV có thể sử dụng 3 hình thức hỏi đáp:

+ Hỏi đáp tái hiện: Loại hỏi đáp thường được sử dụng để kiểm tra bài cũ, ôn tập, hoặc để khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS làm điểm tựa cho việc lĩnh hội tri thức mới của bài học.

+ Hỏi đáp thông báo: Trên cơ sở những kiến thức tối thiểu làm điểm tựa, GV đặt câu hỏi cho HS nhằm dẫn dắt các em lĩnh hội tri thức mới.

+ Hỏi đáp tìm tòi – khám phá: Dạng hỏi đáp này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS. Đó là những câu hỏi yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để suy luận, giải thích được nguyên nhân, bản chất, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

– Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.

– Hệ thống câu hỏi phải lôgic, phù hợp với nội dung bài học.

– Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

– Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.

– Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, hoặc những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần động não. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.

– Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu tương đối hoàn chỉnh với vốn từ ngữ của các em. Mặt khác phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi trong quá trình học tập.

**2.Thảo luận**

Thảo luận là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học. Phương pháp thảo luận có tác dụng:

- Phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HS trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn ở trong nhóm, lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình.

**\*Thảo luận nhóm**

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm. Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức cho HS thảo luận:

+ Trước hết GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cẩn tổ chức cho HS thảo luận nhóm.

+ GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bản đồ, lược đó, mẫu vật. Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

+ Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.

+ Không nên chia nhóm quá đông HS: Mỗi nhóm có thể từ 2, 4 hoặc tối đa là 6 HS.

+ Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu ra những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.

+ Cẩn tôn trọng và bình tĩnh đối xử với ý kiến của người khác và ý kiến khác.

**3.Thực hành**

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

– Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”. Qua thực hành, HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.

– Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.

– Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khi học tập thân thiện giữa GV và HS; giữa HS và HS. Khi tổ chức cho HS thực hành cần lưu ý:

- Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ đề cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật chất, để rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”.

– HS cần có phiếu, sách,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.

– Việc thực hành của HS được tự các em thực hiện và cần được GV giám sát và hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

**4.Phương pháp đóng vai**

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức cho HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.

Phương pháp đóng vai làm thay đổi hình thức học tập khai thác được vốn kinh nghiệm của HS, khiến không khí lớp học thoải mái và hấp dẫn hơn.Trong diễn xuất, HS xúc cảm với vai diễn nào đó, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống để tìm ra cách giải quyết, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lí hoặc học tập tính cách của các nhân vật lịch sử.

Đóng vai là phương pháp hoạt động mang tính sáng tạo. Thông qua vai diễn của mình, HS tiếp thu kiến thức tự giác, tích cực, đồng thời HS thấy vui hơn, nhanh nhẹn và cởi mở hơn.

Một số điểm cần lưu ý:

– Trong tiết học có thể chỉ cử một nhóm đóng vai, nhưng cũng có thể chia nhóm và các nhóm tự tổ chức các vai diễn của mình để nhiều HS có cơ hội tham gia diễn xuất.

– Tình huống lựa chọn cho HS đóng vai nền đơn giản và không tốn nhiều thời gian.

**4.Dạy học ngoài thiên nhiên**

Các môn học về tự nhiên, xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường tự nhiên, xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Nhiều bài học có thể tiến hành ngoài thiên nhiên như

các bài học về:

– Cuộc sống xung quanh.

– Một số cây và con vật xung quanh.

– Các dấu hiệu của thời tiết.

– Tìm hiểu về hệ thống biển báo giao thông đường bộ.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

- Tìm hiểu kĩ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.

- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS: xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý và gây hứng thú nhận thức cho HS, hạn chế tối đa sự phân tán chú ý của HS.

– Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Đồng thời GV cũng cần phải làm tốt một số công tác sau: *Quản lý - Điều phối - Đánh giá*

## II. Hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài và kế hoạch bài học minh hoạ

1. **Tổ chức dạy học bài mới và kế hoạch bài học minh hoạ**

Trong SGV môn TN&XH 3, quy trình dạy học dạng bài học mới được gợi ý ở mục III. Hoạt động dạy họcnhư sau:

* + MỞ ĐẦU

Hoạt động mở đầu được hiểu là hoạt động “Gắn kết” (trong SGK), bước đầu tiên của quá trình dạy khám phá khoa học. Thông qua các hoạt động đa dạng, GV thu hút sự chú ý và quan tâm của HS, tạo không khí trong lớp học, HS cảm thấy có sự liên hệ và kết nối với những kiến thức hoặc trải nghiệm trước đó.

* + KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

GV tổ chức cho HS tìm tòi những kiến thức hoặc những trải nghiệm mang tính cơ bản, nền tảng, dựa vào đó các kiến thức mới của HS có thể được hình thành. HS sẽ trực tiếp khám phá và thao tác trên các vật liệu hoặc học cụ đã được chuẩn bị sẵn bằng cách “học qua làm”. Tiếp theo, GV tạo điều kiện cho HS được trình bày, miêu tả, phân tích các trải nghiệm hoặc những gì đã quan sát được. HS có thể đưa ra một vài kết luận theo gợi ý của GV (tuỳ mức độ dễ hay khó mà yêu cầu HS làm việc này). GV hỗ trợ HS đưa ra kết luận chính trong bài.

* + LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

GV giúp HS thực hành và vận dụng các kiến thức đã học; giúp HS có hiểu biết sâu sắc hơn, các kĩ năng được phát triển thuần thục hơn, và có thể áp dụng được trong những tình huống, hoàn cảnh đa dạng khác nhau. GV có thể đưa ra những tình huống ứng dụng thực tế để kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức của HS.

Ở tất cả các bài học đều có gợi ý về đánh giá ở mục IV. Đánh giá. Đánh giá không cần thực hiện riêng ở cuối bài học mà được hướng dẫn thực hiện đồng thời ở các hoạt động trên và được hướng dẫn trong Kế hoạch bài học của từng bài.

Dưới đây là kế hoạch bài học minh hoạ.

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 03: VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Giải thích được một số cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**\**GD TKNL&HQ - GD BVMT:***

- Giáo dục học sinh biết mọi người dân dù sống ở đâu cũng đều phải biết giữ gìn môi trường sống xung quanh sạch sẽ. Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,.. Nếu môi trừng xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, sâu bọ và các mầm bệnh không có nơi sinh sống, ẩn nấp, không khí sạch sẽ, trong lành giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.

- Thực hiện những hành vi đúng để tránh ô nhiễm do rác thải gây ra đối với môi trường sống.

- Giáo dục HS giữ vệ sinh chung, không xả rác ra môi trường gây ảnh hướng đến môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho cả lớp nghe bài hát *“Bé quét nhà”* của nhạc sĩ Hà Đức Hậu để khởi động bài học.  + Em bé trong bài hát đã làm gì để giúp đỡ bà, giúp đỡ mẹ?  + Hằng ngày, em và mọi người trong gia đình thường làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  + Giải thích được một số cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Những việc cần làm để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở. (Làm việc nhóm 4)**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 16 sách giáo khoa và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  + Kể tên việc làm trong mỗi hình? Nêu lợi ích của những việc làm đó?    - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* GDHS:**  + Nói những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà?  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  \***Kết luận:** *Vệ sinh xung quanh nhà ở, làm cho môi trường xung quanh nhà ở của mình có không khí trong lành, thoáng đãng, sạch sẽ và đẹp hơn.* | - HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý.  + Hình 1: Mọi người đang cùng đang quét dọn để tổng vệ sinh khu phố. Mọi người quét dọn rác cho khu phố sạch sẽ, thoáng mát.  + Hình 2: Bố đang đổ nước bẩn trong chum vãi đi. Vệ sinh đồ dùng để muỗi không có chỗ ẩn nấp dễ gây bệnh.  + Hình 3: Hai ông cháu đang cùng nhau quét dọn vệ sinh sân vườn, tỉa cây cảnh khu vực trước cửa nhà mình để có không gian thoáng đãng và đẹp hơn.  + Hình 4: Dọn dẹp, phát quang bụi rậm xung quanh nhà để ruồi, muỗi không có chỗ ẩn nấp, giũ gìn môi trường xung quanh.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 - 3 HS nói những việc đã làm để giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Lợi ích của việc giũ sạch môi trường xung quanh nhà ở. (làm việc nhóm 2)**  + Quan sát tranh hình 5, 6, 7 trang 17 sách giáo khoa thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  H: Việc làm nào trong các hình sau có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà? Vì sao?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Liên hệ GDHS:** Mọi người trong bức tranh sống ở vùng hoặc nơi nào?  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  \***Kết luận:** *Mọi người dân dù sống ở đâu (thành thị, nông thôn, miền núi, vùng biển) thì chúng ta đều phải biết giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ. Cần phải làm những công việc đó tùy theo sức của mình và phụ thuộc vào điều kiện sống cụ thể nơi mình sinh sống.* | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  TL: Hình 5, 6 việc nên làm, hình 7 việc không nên làm vì gây mất vệ sinh xung quanh nhà ở.  + Hình 5: Dọn dẹp, vệ sinh chuồng nuôi bò làm như thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh, ruồi không có chỗ đậu.  + Hình 6: Hai bác đang sửa đường thoát nước thải gần nhà, nhà sẽ sạch đẹp hẳn lên.  + Hình 7: Bạn nữ vứt rác bừa bãi ra ngoài đường không đúng nơi quy định gây mất vệ sinh.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  + Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Liên hệ bản thân (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  - Giáo viên cho học sinh liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng…  H: Tại sao phải giữ gìn xung quanh nhà ở? Nói những việc bạn đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ3 và mời HS đọc lại.  \***Kết luận:** *Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,… không khí sạch sẽ, trong lành, giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.* | - Thảo luận nhóm đôi theo hình thức hỏi đáp. Đại diện các nhóm trình bày:  - Học sinh liên hệ.  TL: Để đảm bảo vệ sức khỏe, để phòng tránh bệnh tật,.. môi trường xung quanh nhà thoáng đãng, sạch sẽ, mình đã:  + Vứt rác đúng nơi quy định.  + Thường xuyên quét dọn nhà cửa.  + Nhổ sạch cỏ, cây dại xung quanh nhà ở.  + Phát quang bụi rậm.  + Vệ sinh đồ dùng như chum vãi tránh ruồi, muỗi.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ3 |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Nhanh tay - nhanh mắt” để củng cố kiến thức.  - GV nêu luật chơi: GV cho HS quan sát tranh thật nhanh, ai biết giơ tay nhanh để giành quyền trả lời.  + Chỉ ra những việc nên/không nên làm giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.  + Lợi ích của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.  - GV cho HS xem 1 đoạn Video: “Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?”  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe luật chơi và quan sát tranh.  - HS tham gia trò chơi.  - HS xem Video.  + Quét dọn nhà cửa, giữ gìn vệ sinh đường phố, trồng cây xanh, trồng hoa ven đường, vận động mọi người bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng và tiết kiệm nước sạch,… |
|  | |

# C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. **Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình)**

### *Về nội dung học tập môn Tự nhiên và Xã hội*

Đánh giá thường xuyên có thể thông qua các câu hỏi, đặc biệt ở phần luyện tập, thực hành trong SGK hoặc các bài tập trong vở bài tập hay các bài tập tương tác trong SGK phiên bản điện tử.

GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho HS biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của HS khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời.

HS tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để học và làm tốt hơn.

Cha mẹ HS trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá HS bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với GV động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện.

HS, GV cần giúp các em nhận biết được cách suy nghĩ đúng, chưa đúng, lí do.

### *Về sự hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực*

Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất của HS, GV cần sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của HS; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

## Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết)

### *Về nội dung học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3*

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học để đánh giá HS theo các mức sau: Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

### *Về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực*

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV chủ nhiệm phối hợp với các GV dạy cùng lớp (nếu có), thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi HS, đánh giá theo các mức sau: Tốt, Đạt, Cần cố gắng.

Tôi xin chân thành cám ơn!

An Sơn, ngày 3 tháng 8 năm 2022

**Người viết và báo cáo**

**Lương Thị Thu Hiền**